TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÌNH LẬP** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST
Ngày 03-3-2021
V/v Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÌNH LẬP, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Công Chung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vi Thị Hường

Bà Hoàng Thị Hồng Nhung

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lành Thị Vệ - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Nông Quang Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2020/TLST-HNGĐ ngày 23/12/2020 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Bị đơn: Chị Vi Thị T, sinh năm 1992; địa chỉ: Khu x, thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Hoàng Văn T trình bày:

Anh Hoàng Văn T đăng ký kết hôn với chị Vi Thị T từ ngày 02/02/2018, tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, lừa dối. Trước khi kết hôn hai vợ chồng được tìm hiểu, yêu nhau, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương và đã có con chung trước khi đăng ký kết hôn. Sau khi kết

hôn vợ chồng cùng nhau chung sống tại nhà anh Hoàng Văn T thuộc thôn P, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Mới đầu chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc. Đến đầu năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, vợ chồng đã xảy ra đánh nhau 02 lần, từ đó chị Vi Thị T bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Anh Hoàng Văn T xác định tình cảm không còn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Vi Thị T. Về con chung: Có 01 người con chung tên là Hoàng Duy N, sinh ngày 20/12/2017, chị Vi Thị T đã đón về ở cùng với mẹ chị Vi Thị T là bà Nông Thị T, sinh năm 1965, địa chỉ: Khu x, thị trấn NN, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn từ sau khi anh làm đơn ly hôn nên không được đi học lớp mẫu giáo. Tại phiên tòa anh Hoàng Văn T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không yêu cầu chị Vi Thị T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Vi Thị T trình bày: Chị đăng ký kết hôn với anh Hoàng Văn T từ ngày 02/02/2018, tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, lừa dối. Trước khi kết hôn hai người được tìm hiểu, yêu nhau, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương và đã có con chung trước khi đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng nhau chung sống tại thôn P, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Mới đầu chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc. Đến cuối năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị Vi Thị T không hòa hợp với cuộc sống của gia đình chồng, chồng không quan tâm đến tâm tư nguyện vọng của chị Vi Thị T. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên hòa giải chị Vi Thị T xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Hoàng Văn T, nên anh Hoàng Văn T yêu cầu ly hôn chị cũng nhất trí nhưng có điều kiện kèm theo là: Yêu cầu anh Hoàng Văn T xác định cháu Hoàng Duy N không phải con của anh Hoàng Văn T; yêu cầu anh Hoàng Văn T làm lại giấy khai sinh cho con để chuyển họ của con sang họ chị Vi Thị T; chuyển hộ khẩu của con về với hộ khẩu của chị Vi Thị T, chỉ khi anh Hoàng Văn T chấp nhận các điều kiện này thì chị mới nhất trí ly hôn. Tại phiên tòa chị Vi Thị T đồng ý ly hôn không yêu cầu anh Hoàng Văn T phải thực hiện các điều kiện trên.

Về con chung: Có 01 người con chung tên là cháu Hoàng Duy N, sinh ngày 20/12/2017, chị Vi Thị T đã đón về ở cùng với mẹ của chị Vi Thị T là bà Nông Thị T, sinh năm 1965, địa chỉ: Khu x, thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn từ sau khi anh Hoàng Văn T yêu cầu ly hôn, hiện nay cháu chưa được đi học lớp mẫu giáo vì vẫn đang có hộ khẩu tại nhà anh Hoàng Văn T. Khi ly hôn chị Vi Thị T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Nếu được giao cho nuôi con chung chị Vi Thị T sẽ để con ở cùng với mẹ đẻ là bà Nông Thị T để bà trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục vì hiện nay bà Nông Thị T chỉ sống một mình, công việc chủ yếu là hái chè và nấu rượu nên có điều kiện chăm sóc con cho chị Vi Thị T. Chị Vi Thị T yêu cầu anh Hoàng Văn T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo mức cấp dưỡng mà anh

Hoàng Văn T tự nguyện cấp dưỡng là mỗi tháng 1.500.000 đồng, thời điểm cấp dưỡng từ khi ly hôn cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Kết quả xác minh tại thôn P, xã B, huyện Đ xác định giữa anh Hoàng Văn T với chị Vi Thị T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hiện nay chị Vi Thị T đã đi khỏi địa phương, sống ly thân với anh Hoàng Văn T; về điều kiện sinh sống và nuôi dạy cho con khi ly hôn, kết quả xác minh chị Vi Thị T và anh Hoàng Văn T đều là lao động phổ thông và có chung hộ khẩu với nhau đều có khả năng để trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con như nhau. Tại phiên tòa anh Hoàng Văn T trình bày có nhà ở đang sống chung với bố mẹ; làm nghề nông nghiệp tại địa phương, thu nhập từ nông nghiệp, khai thác nhựa thông, hái quả hồi để bán với mức thu nhập khoảng 60.000.000đồng/1 năm; con khi còn ở cùng với anh Hoàng Văn T được đi học lớp mẫu giáo 3 tuổi Trường Mầm non gần nhà tại thôn P, xã B, huyện Đ, hàng ngày đều do anh Hoàng Văn T đưa đón con đi học, nếu được trực tiếp nuôi con anh Hoàng Văn T sẽ đảm bảo cho con được chăm sóc sức khỏe và học hành đầy đủ. Chị Vi Thị T trình bày: Chị Vi Thị T đang làm công nhân tại Công ty Môi trường B, địa chỉ: Thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh thường được nghỉ vào ngày thứ 7 và chủ nhật hàng tuần nhưng việc có về chăm sóc con được hay không chị Vi Thị T không biết trước được, nếu giao con chị Vi Thị T, chị sẽ để con lại cho mẹ đẻ là bà Nông Thị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Khi nào chị lấy chồng sẽ đón con đi theo.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục, tiến hành thu thập chứng cứ, hướng dẫn đương sự viết tự khai, lấy lời khai nguyên đơn, tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân, điều kiện nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn và bị đơn, đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho anh Hoàng Văn T ly hôn với chị Vi Thị T; về con chung giao cho anh Hoàng Văn T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hoàng Duy N, sinh ngày 20/12/2017 đến khi đủ 18 tuổi vì anh Hoàng Văn T có điều kiện về thời gian chăm sóc con và đảm bảo cho con được học hành hơn chị Vi Thị T. Chị Vi Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh Hoàng Văn T không có yêu cầu; về tài sản chung, vay nợ chung không xem xét giải quyết, vì cả hai bên đương sự đều thống nhất không yêu cầu. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn và nuôi con chung, cả nguyên đơn và bị đơn đều có nơi cư trú trên địa bàn huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân, xét thấy anh Hoàng Văn T và chị Vi Thị T có đăng ký kết hôn từ ngày 02/02/2018, tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, kết hôn tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh Hoàng Văn T và chị Vi Thị T chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình của vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng đã xảy ra đánh nhau 02 lần từ đó chị Vi Thị T bỏ về nhà mẹ đẻ và đi làm công nhân ở huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Anh Hoàng Văn T và chị Vi Thị T khẳng định không còn tình cảm với chồng, tại phiên tòa hai anh chị thuận tình ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa anh Hoàng Văn T và chị Vi Thị T đã mâu thuẫn trầm trọng và đã xảy ra bạo lực gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được, là một trong những điều kiện ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, nhưng tại phiên tòa các bên thuận tình ly hôn nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn T và chị Vi Thị T.

[4] Về con chung: Chị Vi Thị T và anh Hoàng Văn T có 01 người con chung là cháu Hoàng Duy N, sinh ngày 20/12/2017, được sinh ra trước thời kỳ hôn nhân nhưng được anh Hoàng Văn T và chị Vi Thị T thừa nhận là con chung và đã đứng tên cha, mẹ trong giấy khai sinh của cháu Hoàng Duy N nên xác định anh Hoàng Văn T là cha, chị Vi Thị T là mẹ của cháu Hoàng Duy N đây thuộc trường hợp không phải chứng minh. Quá trình lấy lời khai và hòa giải chị Vi Thị T đặt điều kiện để đồng ý ly hôn là: Yêu cầu anh Hoàng Văn T xác định cháu Hoàng Duy N không phải con của anh Hoàng Văn T là do bức xúc nên chị mới yêu cầu như vậy, tại phiên tòa chị thừa nhận anh Hoàng Văn T là cha cháu Hoàng Duy N và không yêu cầu vấn đề này nữa; chị Vi Thị T yêu cầu anh Hoàng Văn T làm lại giấy khai sinh cho con để chuyển họ của con sang họ chị Vi Thị T; chuyển hộ khẩu của con về với hộ khẩu của chị Vi Thị T là không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, tại phiên tòa chị Vi Thị T cũng không yêu cầu anh Hoàng Văn T thực hiện những điều kiện trên. Anh Hoàng Văn T thừa nhận là cha, chị Vi Thị T thừa nhận là mẹ của cháu Hoàng Duy N theo giấy khai sinh số 05/2018, ngày 05/02/2018 do Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện Đ cấp cho cháu Hoàng Duy N, vì vậy khi ly hôn anh Hoàng Văn T và chị Vi Thị T phải có nghĩa vụ nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con. Để đảm bảo quyền lợi cho cháu Hoàng Duy N được chăm sóc, bảo vệ, được học hành như những đứa trẻ khác, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cho anh Hoàng Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Hoàng Duy

Nam cho đến khi đủ 18 tuổi vì anh Hoàng Văn T có điều kiện cho con đi học và có thời gian ở gần con để chăm sóc, bảo vệ và đưa đón con học hành nhiều hơn so với chị Vi Thị T.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hoàng Văn T không yêu cầu chị Vi Thị T cấp dưỡng nuôi con, chị Vi Thị T cũng không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Chị Vi Thị T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[6] Về tài sản chung, vay nợ chung: Hai bên đương sự đều trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51,Điều 55, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 8 Điều 26, điểm a khoản 5 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn T và chị Vi Thị T.

2. Về con chung: Giao cho anh Hoàng Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Hoàng Duy N, sinh ngày 20/12/2017 cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị Vi Thị T có nghĩa vụ giao con cho anh Hoàng Văn T.

Chị Vi Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi có căn cứ các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Hoàng Văn T tự nguyện toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước. Xác nhận

anh Hoàng Văn T đã nộp đủ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2012/04319, ngày 21/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đình Lập.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Đình Lập;
- Chi cục THADS huyện Đình Lập;
- Các đương sự;
- UBND xã B, huyện Đ;
- UBND TT. N, huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Nguyễn Công Chung